

Giải pháp thúc đẩy quá trình tập trung đất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh rừng nguyên liệu trên địa bàn các tỉnh vùng trung tâm Bắc Bộ

LÊ TRỌNG HÙNG

Đối với ngành lâm nghiệp, quá trình tích tụ và tập trung đất đai, tăng quy mô kinh doanh của các chủ thể kinh doanh là vấn đề có tính quy luật. Quá trình này làm thay đổi tương quan giữa lao động và đất đai trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo các giai đoạn khác nhau của tiến trình lịch sử.

Nội dung của nghiên cứu này là tìm hiểu quá trình tập trung tích tụ đất rừng sản xuất và các giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình này tại các điểm nghiên cứu của 3 tỉnh Phú Thọ, Yên Bái và Tuyên Quang.

1. Đặt vấn đề

Tập trung đất sản xuất lâm nghiệp là xu thế tất yếu, là yêu cầu khách quan trong quá trình phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô lớn, tạo điều kiện cho việc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lại lao động trong xã hội. Đối với đất nông nghiệp, nhiều nghiên cứu về vấn đề này đã khẳng định: tập trung ruộng đất tạo điều kiện để áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, tăng năng suất cây trồng, tác động mạnh mẽ đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn.

Đối với ngành lâm nghiệp, quá trình tập trung đất rừng sản xuất diễn ra với quy mô và mức độ khác nhau ở các địa phương và hiện nay đang rất được quan tâm của nhiều thành phần kinh tế. Đất được tập trung cho sản xuất tạo thành vùng chuyên môn hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thông qua các hình

thức tổ chức sản xuất, các chính sách kinh tế xã hội để phát huy mọi tiềm năng của đất.

• Mục tiêu nghiên cứu:

- Đánh giá được thực trạng của quá trình tập trung đất đai trong sản xuất lâm nghiệp tại địa bàn nghiên cứu;

- Đánh giá được ảnh hưởng của quá trình tập trung đất đai đến quá trình sản xuất kinh doanh lâm nghiệp và cộng đồng địa phương;

- Đưa ra được các giải pháp thúc đẩy quá trình tập trung đất đai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất rừng nguyên liệu trên địa bàn nghiên cứu.

• Phương pháp nghiên cứu:

- *Phương pháp nghiên cứu số liệu thứ cấp:* phương pháp này được sử dụng để nghiên cứu các chính sách văn bản, tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu như cơ sở lý luận về tập trung tích tụ đất đai, các văn bản pháp luật liên quan, các nghiên cứu đã được thực hiện về vấn đề liên quan.

- *Phương pháp so sánh và lựa chọn điểm:* phương pháp này được dùng trong việc lựa chọn điểm nghiên cứu. Điểm nghiên cứu được lựa chọn dựa trên các tiêu chí:

- + Tỷ lệ rừng được giao cao;
- + Tính đại diện về tập trung sản xuất nguyên liệu;
- + Đã hình thành quá trình tập trung đất đai;
- + Tỷ trọng đất lâm nghiệp khá lớn.

Lê Trọng Hùng, TS, trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam.

Các tỉnh được lựa chọn là Tuyên Quang Yên Bái và Phú Thọ. Trong mỗi tỉnh chọn 1 huyện gồm: huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và huyện Thanh Sơn tỉnh Phú Thọ. Trong mỗi huyện lựa chọn 1 xã và 50 hộ để điều tra.

- Để thu thập thông tin, các phương pháp sau được sử dụng: sử dụng bảng hỏi, phỏng vấn cá nhân, thảo luận nhóm và phương pháp chuyên gia.

- Để xử lý thông tin, các phương pháp được sử dụng là: phân tích định tính theo các bảng biểu, phân tích định lượng theo các vấn đề và chủ đề.

Đối tượng nghiên: là quá trình tập trung tích tụ đất đai lâm nghiệp, cụ thể là các hộ gia đình.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Tình hình giao đất rừng tại 9 xã điều tra

BẢNG 1: Tình hình giao đất rừng của 9 xã

Hạng mục	Tổng số hộ	Số hộ được giao		Diện tích đất lâm nghiệp được giao		Diện tích B/Q hộ	Số hộ được cấp giấy CN QSD	
		Số hộ	%	Diện tích	% so với tổng S đất rừng SX		Số hộ	%
Tổng	12.064	2.664	22	10.915,34	79	4,1	1.600	22

Trong tổng số diện tích đất lâm nghiệp thì có tới 44% diện tích đất được giao cho các hộ và 79% diện tích đất rừng sản xuất được giao so với tổng diện tích loại đất này. Tuy nhiên tỷ lệ các hộ được giao còn rất hạn chế mới chỉ 22%. Chúng ta có thể nhận thấy rằng với 22 % số hộ được giao nhưng chiếm tới 79 % diện tích đất rừng sản xuất lâm nghiệp dẫn đến một hiện trạng là có rất nhiều hộ không có đất rừng sản xuất. Tại các xã điều tra, chúng tôi được giải thích về hiện tượng này là do có rất nhiều hộ không dám nhận đất, nhận rừng khi mới được giao đặc biệt là có hộ có kinh tế khó khăn. Rõ ràng đây là một khó khăn đối với công tác xóa đói giảm nghèo ở các vùng này. Trong 2.664 hộ được giao đất, chỉ có 22% các hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tương đương 1.600 hộ. Diện tích đất rừng sản xuất được giao bình quân là 4,1 ha, thấp rất nhiều so với hạn điền được phép giao của Nhà nước ta là 30 ha trên 1 hộ dân. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng cơ bản được giao cho các hộ. Đây là những điều kiện cần để các giao dịch tập trung đất có thể xảy ra.

Tính manh mún trong sản xuất lâm nghiệp tại 9 xã

Tính manh mún trong đất đai được thể hiện ở các đặc điểm như: diện tích sản xuất lâm nghiệp bình quân trên hộ là rất thấp (4,1 ha/hộ); số hộ có diện tích trên 5 ha là rất ít; các mảnh đất sản xuất lâm nghiệp cách nơi ở của các hộ rất xa làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất của các hộ gia đình.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng manh mún:

Thứ nhất, và quan trọng nhất dẫn đến tình trạng manh mún đất là địa hình đất sản xuất lâm nghiệp tại các xã sự phức tạp, chia cắt.

Thứ hai, việc thực hiện nghị định 02 của Chính phủ về giao đất giao rừng với quỹ đất của xã hạn chế và số hộ trong xã lại đông, đồng thời việc triển khai giao đất giao rừng cơ bản được tiến hành theo chủ nghĩa bình quân dựa vào số lượng lao động trong hộ gia đình.

Thứ ba, do tâm lý tiểu nông của các hộ sản xuất ở các xã này nói riêng và của vùng nông thôn Việt Nam nói chung; người dân có xu hướng sản xuất trên diện tích mình có do là diện tích rất nhỏ với thói quen tự cung tự cấp cho nhu cầu trong gia đình, sản xuất hàng hóa chưa có chỗ đứng trong suy nghĩ của họ.

Thứ tư, sản xuất lâm nghiệp cơ bản chưa mang lại thu nhập ngay cho người dân trong các xã nên họ chưa chú trọng đến đầu tư, mở rộng diện tích. Người dân hài lòng với những mảnh đất được giao và cố giữ lấy để tiến hành sản xuất.

Thứ năm, việc tập trung đất tại các địa phương chưa diễn ra ồ ạt, chưa được hướng dẫn và khuyến khích.

Kết quả của tình trạng manh mún trong đất đai là hạn chế khả năng áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, không giảm được chi phí, các hộ hầu như không có hợp tác một cách chặt chẽ trong sản xuất lâm nghiệp và gây khó khăn trong công tác quản lý của các xã và huyện.

2.2. Kết quả phỏng vấn hộ gia đình và các giao dịch trong tập trung đất rừng sản xuất

BẢNG 2: Phân loại hộ gia đình tham gia tập trung đất rừng sản xuất

STT	Giao dịch	Số hộ điều tra	Hộ khá	Hộ trung bình	Hộ nghèo	Tỷ lệ %	S/hộ (ha)
<i>Nhóm hộ tăng diện tích</i>		147	75	50	23	32,67	
1	Thuê quyền sử dụng đất	39	32	8		8,67	2,8
2	Mua quyền sử dụng đất	34	25	9		7,56	1,79
3	Liên doanh	74	18	33	23	16,44	2,27
<i>Nhóm hộ giảm diện tích</i>		100	4	33	62	22,23	
4	Cho thuê quyền sử dụng đất	61	4	18	39	13,56	2,35
5	Bán quyền sử dụng đất	39		15	23	8,67	1,71
<i>Nhóm khác</i>		203	46	72	85	45,11	
6	Nhận khoán	31	6	22	3	6,89	1,41
7	Không tham gia giao dịch	139	40	36	47	30,89	3,13
8	Không có đất rừng sản xuất	32		13	35	7,11	
9	Thế chấp vay vốn	1		1	0	0,22	
Tổng		450	125	155	170	100	1,72

Từ kết quả khảo sát, chúng ta nhận thấy trong nhóm tăng diện tích có 75 hộ khá, 50 hộ trung bình và 23 hộ nghèo. Các hộ khá chủ yếu tập trung vào mua, thuê quyền sử dụng đất rừng sản xuất và liên doanh, hộ trung bình và hộ nghèo cơ bản là liên doanh. Như vậy mỗi nhóm hộ đó phát huy thế mạnh của mình là có tiền và có đất. Nhóm có tiền thì mua, thuê còn nhóm có đất thì lại liên doanh. Đối với nhóm giảm diện tích, có tới 62 hộ nghèo, 33 hộ trung bình và 4 hộ khá cho thuê và bán quyền sử dụng đất. Bốn hộ khá giả này bán đất và muốn tập trung vào phát triển cây chè tại Phú Thọ. Điều này phản ánh đúng xu thế tất yếu của nền kinh

tế thị trường và sản xuất lâm nghiệp tại các vùng nông thôn miền núi. Tuy nhiên, xu hướng chính ở các xã điều tra là các hộ tập trung vào liên doanh (16,44% các hộ) với các lâm trường quốc doanh vừa đảm bảo khả năng đầu tư từ lâm trường và vừa giải quyết công ăn việc làm cho các hộ và vừa giữ được đất của mình.

2.3. Tác động của các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất

• *Tác động của các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất đến sản xuất lâm nghiệp*

Diện tích đất rừng được tập trung là 338,2 ha trong 9 xã. Số diện tích đó được người dân

đưa vào sử dụng để trồng rừng gỗ nguyên liệu (chủ yếu là cây Keo và Bạch đàn). Đây là một diện tích nhỏ so với tổng diện tích được giao (10.915,34 ha), nhưng bước đầu đó giúp phần sử dụng đất rừng được giao tốt hơn.

Ảnh hưởng của việc các hộ mua, thuê quyền sử dụng đất rừng sản xuất và liên doanh trong trồng rừng đến người dân là khá rõ nét và nhu cầu người dân đối với đất rừng sản xuất rất cao (287/450 hộ điều tra).

Đây là một dấu hiệu tốt để có thể đẩy nhanh quá trình hình thành thị trường quyền sử dụng đất rừng sản xuất.

Thay đổi nhận thức của người dân về sản xuất lâm nghiệp có thay đổi, 98,5% các hộ gia đình được phỏng vấn đều khẳng định mong muốn có thêm đất rừng để sản xuất.

• *Tác động của các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất đến thu nhập các hộ.*

BẢNG 3: Tác động của các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất đến thu nhập các hộ (1.000 đ)

Stt	Giao dịch	Tổng số hộ điều tra		Số hộ thu nhập tăng			Số hộ thu nhập giảm			Số hộ thu nhập không đổi	
		Hộ	%	Hộ	%	Số tiền/hộ	Hộ	%	Số tiền/hộ	Hộ	%
Nhóm hộ tăng diện tích đất		147	32,63	135	30,01	1,13				12	0,88
1	Thuê quyền sử dụng đất	39	8,67	34	7,56	1,30				5	1,11
2	Mua quyền sử dụng đất	34	7,56	34	7,56	1,21					
3	Liên doanh	74	16,40	67	14,89	0,89				7	1,56
Nhóm hộ giảm diện tích đất		100	22,17	29	6,45	0,34	37	8,22	0,9	34	7,55
4	Cho thuê quyền sử dụng đất	61	13,5	26	5,78	0,5	20	4,44	0,92	15	3,33
5	Bán quyền sử dụng đất	39	8,67	3	0,67	0,17	17	3,78	0,87	19	4,22
Nhóm khác		203	45,12	51	11,33	0,34	23	5,11	0,12	129	28,6
6	Nhận khoản	31	6,89	31	6,89	0,79					
7	Không tham gia giao dịch	139	30,9	19	4,22	0,5	6	1,33		114	25,33
8	Không có đất rừng sản xuất	32	7,11				17	3,78	0,48	15	3,33
9	Thế chấp vay vốn	1	0,22	1	0,22	0,08					
	Tổng	450	99,92	215	47,79	0,6	60	13,3	0,34	175	37,1

Trong 450 hộ điều tra, nhóm hộ tập trung đất có thu nhập tăng. Đối với các hộ cho thuê hay bán quyền sử dụng rừng sản xuất có 29

hộ trong 100 hộ có thu nhập tăng lên. Qua tìm hiểu các hộ này dùng nguồn thu nhập ít ỏi thu được đầu tư vào cây ngắn ngày và cù

thè là cây chè. 37 hộ có thu nhập giảm và 34 hộ có thu nhập không đổi đối với loại hộ này. Như vậy có thể khẳng định rằng thu nhập của các hộ tăng lên cùng với tăng diện tích trồng rừng sản xuất. Các hộ nhận khoán rừng, đất rừng và liên doanh với các lâm trường đều khẳng định rằng việc nhận khoán này mang lại thu nhập và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Trong điều kiện hiện tại chúng ta không thể phủ nhận vai trò của các lâm trường quốc doanh trong sản xuất lâm nghiệp và xóa đói giảm nghèo nông thôn miền núi.

Sự thay đổi thu nhập của các hộ biến động từ 1 đến 2 triệu đồng/năm/hộ. Các hộ có nhận định rất khả quan về việc gia tăng đất đai đến thu nhập. Sự gia tăng về đất đai đồng nghĩa với gia tăng thu nhập. Thu nhập gia tăng cơ bản từ các nguồn thu của các hoạt động sản xuất ngăn ngừa như trồng chè, hoa màu dưới tán rừng. Số một hộ giảm diện tích đất nhưng thu nhập của gia đình tăng. Qua tìm hiểu chúng tôi biết được là các hộ này dùng nguồn tiền ít ỏi từ trao đổi đất rừng sản xuất vào sản xuất cây chè và kết quả kinh doanh rất khả quan. Tuy nhiên các hộ cho thuê khẳng định là sẽ không cho thuê sau khi kết thúc hợp đồng cho thuê.

• Tác động của các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất đến lao động

Tập trung đất đai xuất hiện trong nông thôn miền núi không chỉ tác động đến chuyển dịch đất đai theo hướng có lợi mà còn tác động đến lao động việc làm của các hộ. Bởi ở nông thôn một bộ phận lớn dân cư sống dựa vào đất đai với sản xuất lâm nghiệp mang tính thời vụ hoặc trong một thời gian nhất định, do đó lao động ở nông thôn có cơ hội việc làm rất ít, việc giải quyết lao động dư thừa và từng bước phân công lại lao động nông thôn là vấn đề bức bách hiện nay. Lượng lao động thuê thường 3-5 người và nguồn lao động chủ yếu là tại chỗ. Qua trao đổi chúng tôi nhận thấy nhu cầu thuê lao động của các hộ có thêm đất cũng chỉ mang tính thời vụ và nguồn lao động tại chỗ khá dồi dào. Có thể khẳng định rằng ảnh

hưởng của việc mua, thuê thêm quyền sử dụng đất ảnh hưởng đáng kể đến thay đổi tư duy về lao động tại địa phương và góp phần gia tăng trao đổi lao động trong thời gian mùa vụ và giảm lực lượng lao động nông nhàn.

Đối với các hộ bán hay cho thuê quyền sử dụng đất, tình hình sử dụng lao động cũng có những thay đổi. Cơ bản các hộ nhu cầu lao động giảm và chỉ một số hộ thuê thêm lao động cho các hoạt động trồng chè như thu hái và chế biến chè. Thực chất những hộ này là những hộ có ít lao động và chuyển nghề sang các hoạt động mang tính buôn bán.

Như vậy tập trung đất rừng sản xuất bước đầu diễn ra sự phân công lại lao động trong khu vực.

• Thay đổi cơ cấu đất lâm nghiệp trong các hộ gia đình (khá, trung bình và hộ nghèo)

Khi xét đến diện tích của các hộ tham gia vào tập trung đất rừng sản xuất, chúng ta thấy là các hộ khá và trung bình cơ bản mua, thuê thêm quyền sử dụng đất rừng sản xuất và liên doanh còn các hộ nghèo thì bán hay cho thuê. Như vậy xu thế tập trung đất đối với các hộ có kinh tế khá giả và hình như người giàu có lại giàu thêm và người nghèo sẽ không có đất rừng để sản xuất. Tập trung đất sẽ đưa đến hiệu quả hơn trong sản xuất, nhưng cũng có thể dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo ở nông thôn miền núi và tình trạng người nghèo không có đất. Đây là một vấn đề cần được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm.

Từ các đợt khảo sát và nghiên cứu tại các xã, chúng tôi bản khoán và đặt câu hỏi liệu những tác động phân hóa giàu nghèo có phải là yếu tố cản trở chính đến tập trung đất rừng sản xuất hay không?. Đây là những yếu tố có thể làm cản trở mục tiêu phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và giảm sự phân hóa giàu nghèo. Điều rõ ràng là không phải bất cứ hộ nào bán đất đều trở thành nghèo. Đã có các hộ trong xã bán đất và chuyển nguồn vốn có được sang kinh doanh cây chè và mang lại hiệu quả cho gia đình.

. Tập trung đất lâm nghiệp và sự hình thành thị trường quyền sử dụng đất lâm nghiệp

Với các số liệu thống kê trên đây, chúng ta có thể khẳng định rằng các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất diễn ra khá sôi nổi ở các xã nghiên cứu và thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở xã đang hình thành. Đây là một hệ quả quan trọng của quá trình tập trung đất lâm nghiệp. Theo chúng tôi, hình thành thị trường quyền sử dụng đất là rất cần thiết và nó sẽ thúc đẩy quá trình sử dụng đất hiệu quả hơn. Tuy nhiên cũng cần chú ý đến việc xuất hiện các nhóm có quyền lực về đất, hiện tượng đầu cơ đất đai và hình thành các địa chủ đất mới tại nông thôn.

2.4. Đánh giá tình hình tập trung đất rừng sản xuất tại 9 xã điều tra

- Trong 9 xã điều tra, chúng ta dễ dàng nhận thấy xu thế của quá trình tập trung đất sản xuất lâm nghiệp ở dạng này hay dạng khác. Quá trình này được xảy ra rõ nét hơn cả là ở tỉnh Phú Thọ, nơi mà rừng trồng nguyên liệu rất phát triển trong xu thế nhu cầu gỗ nguyên liệu ngày càng tăng.

- Quá trình tập trung đất rừng sản xuất tại các xã diễn ra ở các mức độ khác nhau, nhưng chủ yếu mang tính tự phát và xuất phát từ nhu cầu của các hộ. Chưa có xã nào có những can thiệp vào quá trình này như kiểm tra tình hợp pháp của việc trao đổi mua, bán hay cho thuê. Qua trao đổi với các cán bộ của các xã thì các giao dịch này cũng chỉ mới xuất hiện và chưa mang tính đại trà. Bên cạnh đó, các qui định của Chính phủ về việc mua bán quyền sử dụng đất rừng sản xuất hay thuê đất rừng sản xuất cũng chưa được rõ ràng với người dân. Khả năng tiếp cận nguồn thông tin của người dân địa phương là rất hạn chế, do vậy các chính sách và qui định của Nhà nước đối với đất rừng sản xuất nói riêng và các hoạt động lâm nghiệp nói chung rất khó khăn đi vào thực tiễn của cuộc sống.

- Việc mua quyền sử dụng đất rừng sản xuất và thuê đất tập trung vào các hộ khá và trung bình, các hộ nghèo cơ bản là bán, cho thuê và liên doanh. Điều này phản ánh đúng qui luật của nền kinh tế thị trường. Chúng tôi nhận thấy việc mua lại quyền sử dụng đất rừng sản xuất là rất hạn chế và xu thế không phát triển ở dạng giao dịch này. Nói một cách khác là các hộ gia đình hầu như không có nhu cầu bán quyền sử dụng đất rừng sản xuất. Họ nhận thức rất rõ ràng đất rừng là tài sản cố định vô giá của họ, nếu có đất thì cuộc sống sẽ ổn định và cơ hội trở nên giàu có là rõ ràng.

- Các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất diễn ra chủ yếu giữa các đối tượng là người dân địa phương. Việc liên doanh cũng diễn ra với các đơn vị sản xuất lâm nghiệp như với công ty lâm nghiệp và các hộ với nhau. Các nhà đầu tư hay các doanh nghiệp từ bên ngoài chưa xuất hiện.

- Hình thức tập trung đất đai chủ yếu là thuê và mua quyền sử dụng đất rừng sản xuất và liên doanh giữa người có đất và các chủ đầu tư. Xu thế của 3 hình thức giao dịch này là: hình thức mua hầu như ít phát triển và không nên khuyến khích hình thức này, vì có thể dẫn đến tình trạng các chủ đất tại các vùng nông thôn và người nghèo không có đất sản xuất, ảnh hưởng đến cuộc sống của các hộ nghèo và trật tự an ninh nông thôn. Người nghèo trở nên nghèo thêm và công cuộc xóa đói giảm nghèo sẽ bị ảnh hưởng. Hình thức thuê đất với một chu kỳ cây trồng diễn ra khá phổ biến, đặc biệt là các lâm trường thuê đất của các hộ dân. Vấn đề ở đây là giá cả thuê rất thấp, dẫn đến người dân bị thua thiệt nhiều và nhiều hộ hiện tại không có đất để sản xuất.

- Giá cả của các giao dịch chủ yếu do các hộ tự thỏa thuận, chưa có thông tin để các hộ tham khảo. Hiện tại đây là một vấn đề khó đối với các hộ gia đình và họ là những người thua thiệt nhất trong các giao dịch này. Qua tìm hiểu, hàng năm các tỉnh có các qui định về giá các loại đất, trong đó có giá của đất rừng sản xuất nhưng khả năng áp dụng hệ

thống giá cả là rất thấp, một mặt giá cả không phản ánh đúng thực tế, mặt khác việc tiếp cận hệ thống giá này cũng chẳng dễ dàng chút nào.

- Sự quản lý của chính quyền địa phương đối với các giao dịch tập trung đất rừng sản xuất là rất lỏng lẻo và không bắt kịp sự thay đổi của thực tế. Tại 9 xã điều tra, hầu như không có xã nào có thể theo dõi các giao dịch này. Nguyên nhân của vấn đề này là người dân có tâm lý là trao đổi, mua bán quyền sử dụng là phạm pháp và nếu không thì họ cũng không muốn qua chính quyền xã do thủ tục phức tạp và mất thời gian. Đây cũng là một khó khăn của quá trình khảo sát tại địa bàn nghiên cứu.

- Nhu cầu có được đất để tiến hành sản xuất là rất cao trong khi đó rất ít các hộ có nhu cầu bán quyền sử dụng đất hay cho thuê.

3. Các giải pháp nhằm thúc đẩy quá trình tập trung đất rừng sản xuất

3.1. Các quan điểm về thúc đẩy quá trình tập trung đất rừng sản xuất

- Quá trình tập trung đất rừng sản xuất sẽ thay đổi cơ cấu các thành phần kinh tế trong nông thôn. Thực hiện đường lối đổi mới kinh tế của Đảng là phát huy vai trò của mọi thành phần kinh tế trong việc phát triển nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, cơ cấu các thành phần kinh tế là hệ thống kinh tế nhiều thành phần, lấy hộ nông dân làm đơn vị kinh tế tự chủ.

- Quá trình tập trung đất rừng sản xuất phải đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa tức là đảm bảo công bằng xã hội và góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo nông thôn.

- Thúc đẩy tập trung đất phải theo nguyên tắc tự nguyện, công bằng và có lợi cho các bên tham gia.

- Thúc đẩy tập trung đất rừng sản xuất phải theo đúng Luật Đất đai và chủ chương chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý đất đai. Việc tập trung đất rừng sản xuất không nên nóng vội mang tính tự phát, mà

phải có sự hướng dẫn của chính quyền địa phương, Nhà nước và các cơ quan chức năng có liên quan.

3.2. Các giải pháp có tính vĩ mô

- Cần có các chủ trương của Nhà nước về tập trung đất rừng sản xuất như chủ trương dồn điền đổi thửa trong nông nghiệp.

Chủ trương về tập trung đất lâm nghiệp cũng sẽ là một giải pháp giúp người dân và các địa phương sử dụng tốt hơn đất lâm nghiệp được giao. Bên cạnh hiệu quả của việc sử dụng đất được giao, còn có sức ép của quá trình đầu tư vào ngành lâm nghiệp. Vấn đề ở đây là không phải tiền ở đâu mà đất ở đâu.

- Hình thành hệ thống hỗ trợ quá trình tập trung đất lâm nghiệp. Hệ thống này có thể bao gồm tài liệu hướng dẫn, các tổ chức hỗ trợ đặc biệt ở cấp xã. Vấn đề ở đây là quá trình tập trung đất rừng sản xuất là một quá trình khó khăn và phức tạp. Việc người dân tự tiến hành các giao dịch là rất khó khăn và không hiệu quả. Thứ đến, việc trao đổi các mảnh đất cũng cần có điều chỉnh theo qui hoạch của xã. Chính vì vậy, muốn hay không muốn cũng cần có sự giúp đỡ và can thiệp của chính quyền địa phương.

3.3. Giải pháp về giao đất giao rừng

Đây mạnh công tác giao đất giao rừng là một giải pháp và cũng là một điều kiện để đẩy mạnh phát triển thị trường quyền sử dụng đất rừng sản xuất hiện nay. Để thực hiện tốt công tác này, cần có các giải pháp sau:

- *Thể chế, chính sách:*

+ Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác giao rừng, cho thuê rừng;

+ Xây dựng cơ chế, chính sách, quy định rõ ràng về quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng;

+ Quy định chế độ quản lý hồ sơ giao và cho thuê rừng.

- *Xác định hiện trạng và quy hoạch rừng:*

+ Quy hoạch và xác định các lâm phần rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất ổn định;

- + Rà soát, xác định hiện trạng diện tích rừng hiện có, diện tích rừng đã giao, cho thuê, khoán bảo vệ đến lô trạng thái, loài rừng, chất lượng rừng;

- + Xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, ưu tiên đối tượng là rừng sản xuất hiện chưa có chủ quản lý thực sự.

- Xác định hạn mức rừng được giao, cho thuê và các đối tượng được nhận rừng.

3.4. Các giải pháp ở cấp vi mô

- Tăng cường công tác qui hoạch các loại đất rừng tại địa phương trong mối liên kết chặt chẽ với qui hoạch phát triển kinh tế của các xã. Đây là công tác cần được tiến hành càng sớm càng tốt giúp các địa phương xác định rõ khả năng cho các hộ chuyển đổi các mảnh đất và là cơ sở để tiếp tục giao đất giao rừng.

- Đẩy mạnh và khuyến khích việc góp vốn liên doanh trong sản xuất bằng quyền sử dụng đất, đơn giản hóa các thủ tục khi tiến hành các giao dịch về tập trung đất rừng sản xuất. Hình thức liên doanh ở đây cơ bản là người dân-người được giao đất với các tổ chức kinh tế khác như công ty lâm nghiệp, các doanh nghiệp tư nhân đầu tư trong trồng rừng và chế biến lâm sản.

- Hình thành hệ thống thông tin về thị trường lâm sản và thị trường quyền sử dụng đất rừng sản xuất.

- Vấn đề nhận thức là một yếu tố quan trọng tạo tiền đề cho sự phát triển của xã. Do vậy cần đầu tư nâng cao trình độ dân trí và nhận thức cho người dân trong xã, đặc biệt là việc mở các lớp tập huấn, lớp đào tạo ngành nghề ngắn hạn, dài hạn và trung hạn. Qua điều tra cho thấy, sự hiểu biết về luật và các

thông tư, nghị định của Chính phủ của người dân trong xã rất kém, nhất là các vấn đề về pháp luật liên quan đến đất đai, đến đất rừng sản xuất. Do vậy cần phải có một cuộc vận động, tuyên truyền và giáo dục cho người dân hiểu và có kiến thức trong việc đưa ra giá và các thủ tục cần phải làm khi tham gia vào quá trình tập trung đất rừng sản xuất nói riêng và thị trường đất đai nói chung.

- Đẩy mạnh giải quyết tranh chấp đất đai tại các địa phương.

4. Kết luận

Tập trung đất rừng sản xuất là một tất yếu trong xu thế phát triển của thị trường đất sản xuất nói chung và đất rừng sản xuất nói riêng. Nghiên cứu này đã tiến hành trên địa bàn 9 xã của 3 huyện thuộc 3 tỉnh vùng trung tâm Bắc Bộ. Các giải pháp cơ bản tập trung theo 2 định hướng chính là sự can thiệp của chính quyền các cấp bằng các chính sách thích hợp và nâng cao nhận thức của người dân về hiệu quả của tập trung đất đai trong sản xuất lâm nghiệp./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Văn Cường (2004), "*Tập trung ruộng đất với thu nhập của hộ nông dân*", Tạp chí Kinh tế và chính sách đất đai ở Việt Nam.
2. Nguyễn Văn Đễ (2005) *Kinh tế lâm nghiệp*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Bùi Thị Tuyết Mai (2005) *Thị trường quyền sử dụng đất ở Việt Nam*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội.
4. Nghị định số 01/CP của Chính phủ (01-01-1995); Nghị định của số 02/CP của Chính phủ ra ngày 15-1-1994, Nghị định số 163/CP của Chính phủ (ngày 16-11-1999); Nghị định 188/CP của Chính phủ (ngày 16-11-2004).